

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình cải cách hành chính
của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2021-2025**

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng ban Pháp chế Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình cải cách hành chính của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2021-2025 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Ban chỉ đạo cải cách hành chính EVN được thành lập tại Quyết định số 131/QĐ-EVN ngày 20 tháng 02 năm 2012 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công để giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2021 đến 2025. Bổ sung đại diện Lãnh đạo Ban Viễn thông và Công nghệ thông tin EVN là thành viên Ban chỉ đạo cải cách hành chính EVN.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thành viên, Người đại diện phần vốn của EVN tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn căn cứ Chương trình cải cách hành chính của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2021-2025 xây dựng chương trình cải cách hành chính của đơn vị mình phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Phó Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban Tập đoàn, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, Người đại diện phần vốn của EVN tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, các thành viên Ban chỉ đạo cải cách hành chính nêu tại Điều 2 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để t/h);
- HĐTV EVN (để b/c);
- Đảng ủy Tập đoàn (để b/c);
- CĐĐLVN (để p/h);
- KSVNN;
- Lưu: VT, PC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Đình Nhân

CHƯƠNG TRÌNH**Cải cách hành chính của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam
giai đoạn 2021-2025****I. Mục tiêu****1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính góp phần xây dựng, phát triển Tập đoàn Điện lực Việt Nam thành Tập đoàn kinh tế mạnh, phát triển bền vững với công nghệ tiên tiến, trình độ quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; gắn kết chặt chẽ sản xuất, kinh doanh với ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn 2021-2025; kiện toàn, sắp xếp bộ máy quản lý, điều hành của Tập đoàn, của các đơn vị thành viên tinh gọn, tập trung, hiệu quả và nâng cao năng lực quản trị trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm, bài học, những ưu điểm đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính giai đoạn vừa qua của EVN.

2. Những mục tiêu cụ thể của Chương trình

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy quản lý trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam theo hướng tinh gọn, tập trung, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Cải cách công tác hành chính trong điều hành; lề lối làm việc tại EVN và các đơn vị.

b) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ áp dụng thống nhất trong quản lý, điều hành Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam. Tham gia với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Điều lệ EVN, triển khai rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ các đơn vị. Tham gia với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của EVN.

c) Xây dựng EVN trở thành doanh nghiệp số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, những ưu điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để gia tăng hiệu quả, tối ưu hóa chi phí trong hoạt động của quản lý; nâng cao độ tin cậy và chất lượng các dịch vụ điện lực.

d) Loại bỏ thủ tục hành chính không cần thiết hoặc có nội dung trùng lặp ảnh hưởng đến tiến độ xử lý, giải quyết công việc.

e) Đơn giản hóa việc quản lý và cung cấp dịch vụ để giảm thiểu các thủ tục phức tạp nhằm giải quyết các vấn đề tiềm ẩn trước khi xảy ra

f) Chương trình CCHC được thực hiện thống nhất từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên. Triển khai thực hiện đồng bộ ở tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, trong đó đặc biệt là quan hệ giao tiếp với khách hàng, các thủ tục giữa EVN và các đơn vị cũng như trong nội bộ từng đơn vị.

g) Xây dựng, đào tạo đội ngũ CBCNV có đủ trình độ, tâm huyết, chuyên nghiệp, hiện đại. Hoàn thiện cơ chế đánh giá kết quả thực hiện công việc theo hiệu quả, năng suất và chất lượng theo hệ thống chỉ số đo lường hiệu suất. Ban hành hệ thống thang bảng lương mới của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam gắn với chức danh công việc.

h) Đào tạo nâng cao đội ngũ làm công tác pháp chế, theo dõi, tổng hợp công tác cải cách hành chính.

i) Thực hiện phân tích, điều hành, giám sát hoạt động KD&DVKH trên dữ liệu được số hóa và cung cấp bởi các hệ thống tự động.

Đến năm 2025: EVN phấn đấu trở thành Doanh nghiệp số toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động của Tập đoàn.

II. Nhiệm vụ nội dung của Chương trình

1. Cải cách về thể chế, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp

a) Triển khai thực hiện Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2021-2025 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai thực hiện các Đề án khác liên quan đến cải cách thể chế, nâng cao năng lực quản trị trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

b) Tham gia với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề báo cáo, giải trình, hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN, triển khai rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị cho phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN sau khi Chính phủ ban hành Điều lệ EVN. Tham gia với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của EVN.

c) Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế gắn liền với yêu cầu sản xuất, kinh doanh của EVN và các đơn vị. Nghiên cứu số lượng các cấp quản lý trong Tập đoàn hợp lý, đảm bảo hiệu quả chỉ đạo, điều hành từ cấp cao nhất đến cấp thực thi cuối cùng.

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế quản lý trong Tập đoàn theo định hướng quản lý tập trung nhằm đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tập đoàn; tối ưu hóa nguồn lực, tạo điều kiện cho các đơn vị tập trung vào nhiệm vụ trực tiếp sản xuất, kinh doanh điện, đảm bảo việc cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục và đạt chất lượng cao.

e) Tiếp tục nghiên cứu và từng bước sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của EVN và các đơn vị thành viên cho phù hợp yêu cầu hoạt động SXKD trong giai đoạn triển khai thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; phù hợp với định hướng quản lý tập trung, tăng cường khả năng điều hành của Công ty mẹ đối với hoạt động của các đơn vị trực thuộc và công ty con, thực hiện có hiệu quả kế hoạch phối hợp chung của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn để đảm bảo sự phát triển bền vững của toàn Tập đoàn.

f) Xây dựng, triển khai phương án tách bạch hạch toán chi phí và tổ chức của bộ phận phân phối, bán lẻ điện thuộc các Tổng công ty Điện lực.

g) Thực hiện các nội dung công việc theo trình tự thủ tục quy định để cổ phần hóa EVNGENCO1; Trình quyết toán cổ phần hóa EVNGENCO 2, 3; Triển khai các thủ tục để chuyển Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia thành Công ty TNHH MTV sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Thực hiện công tác thoái vốn theo danh mục được HĐTV EVN phê duyệt sau khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Xây dựng hệ thống Quy chế quản lý nội bộ của EVN và các đơn vị.

a) Rà soát hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ:

- Đối với hệ thống QCQLNB của EVN áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam: Rà soát, sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp pháp luật mới ban hành có liên quan, phù hợp Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN, Quy chế quản lý tài chính của EVN và các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo tính khả thi, thuận lợi khi áp dụng trong thực tế.

- Đối với hệ thống QCQLNB của đơn vị:

(i) Triệt để áp dụng QCQLNB của EVN ban hành để thống nhất thực hiện;

(ii) Rà soát, hoàn thiện các QCQLNB của đơn vị nhằm tránh chồng chéo QCQLNB của EVN, chỉ ban hành các QCQLNB khi thật sự cần thiết;

b) Xây dựng và khai thác hiệu quả phần mềm Pháp điển hóa QCQLNB của EVN sau khi chính thức hoạt động, từng bước nhân rộng pháp điển các QCQLNB của đơn vị.

c) Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, ban hành QCQLNB đảm bảo nhất quán, ổn định, hạn chế chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

d) Đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả thực thi và tăng cường tính tuân thủ pháp luật, các QCQLNB trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, từng bước xác định được mức độ thực thi; hiệu quả và việc tác động của QCQLNB trong thực tiễn.

e) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho CBCNV hiểu và nắm chắc các QCQLNB được ban hành với các hình thức thiết thực, hiệu quả.

f) Tăng cường công tác kiểm tra theo dõi việc triển khai, áp dụng và thực hiện QCQLNB tại các đơn vị.

3. Công tác chuyển đổi số

a) Thực hiện có hiệu quả “Kế hoạch tổng thể chuyển đổi số của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam đến 2022, tính đến 2025”, trong đó tập trung các lĩnh vực, các mục tiêu, yêu cầu và tiến độ đã được quy định trong Kế hoạch.

b) Thực hiện có hiệu quả Chủ đề năm 2021 của EVN “Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để đổi mới, cải tiến quy trình quản lý và vận hành hệ thống điện nhằm nâng cao độ an toàn, tin cậy và cải thiện hiệu suất vận hành.

d) Cải tiến quy trình, tối ưu hóa hoạt động quản trị doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động. Tăng cường quản trị và ra quyết định dựa trên dữ liệu.

e) Xây dựng, hoàn thiện các quy trình quản lý, quy trình thủ tục nghiệp vụ phục vụ thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực. 80% quy trình nghiệp vụ hiện tại được liên thông và chuyển thành quy trình số trong các lĩnh vực quản trị nội bộ, kinh doanh & dịch vụ khách hàng, đầu tư xây dựng và quản lý kỹ thuật.

f) Xây dựng một hệ sinh thái số mạnh mẽ, linh hoạt, tăng cường tối đa các dịch vụ, dữ liệu dùng chung để đẩy nhanh quá trình xây dựng và triển khai các giải pháp số trong EVN. Thống nhất trong toàn EVN 01 nền tảng hạ tầng chung, đồng nhất về công nghệ, giải pháp kỹ thuật và thống nhất quản trị cơ sở dữ liệu dùng chung; đẩy mạnh khai thác để nâng cao giá trị dữ liệu của EVN.

4. Cải cách công tác hành chính

a) Thực hiện các chỉ tiêu, yêu cầu trong Chỉ thị số 5288/CT-EVN ngày 05/8/2020 của Tổng Giám đốc về đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý văn bản điện tử, lập hồ sơ công việc và tài liệu điện tử trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

b) Công tác văn thư, lưu trữ

□ Tiếp tục rà soát tổng thể tài liệu lưu trữ và thực hiện kiện toàn tài liệu lưu trữ còn tồn đọng từ 2020 trở về trước thông qua việc giao Phòng, Ban chủ trì và nhân viên lưu trữ của đơn vị mình tự thực hiện rà soát, phân loại, chỉnh lý, xác định giá trị, loại hủy tài liệu theo quy định, nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng tài liệu tồn đọng, bó gói, đóng thùng không đúng quy định. Tiến độ được chia thành từng năm và hoàn thành chậm nhất trong năm 2024.

□ Đảm bảo công tác lập hồ sơ công việc và giao nộp vào lưu trữ cơ quan theo đúng quy định:

+ Đối với những hồ sơ giấy: Hoàn thiện đầy đủ nghiệp vụ lập hồ sơ theo quy định của Nhà nước, đặc biệt là việc: xác định thời hạn bảo quản cho từng hồ sơ, đánh số tờ đối với hồ sơ có thời hạn bảo quản từ 5 năm trở lên, viết Mục lục văn bản đối với hồ sơ có thời hạn bảo quản vĩnh viễn, hoàn thiện Mục lục hồ sơ theo mẫu tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Trong đó, lưu ý đối với tất cả các tài liệu, hồ sơ có giá trị bảo quản vĩnh viễn đều phải là bản gốc, bản chính (*hoặc sao y bản chính đúng thể thức quy định*) theo quy định.

+ Đối với các hồ sơ điện tử phải đảm bảo chính xác tuyệt đối về tên hồ sơ, thời hạn bảo quản hồ sơ, thành phần tài liệu trong hồ sơ. Khi công việc đã giải quyết xong phải hoàn thiện và kết thúc hồ sơ, đồng thời giao nộp hồ sơ vào lưu trữ cơ quan qua hệ thống Digital Office theo quy định.

- Đưa việc chấp hành các quy định của pháp luật và chỉ đạo của EVN về công tác lập hồ sơ điện tử (hồ sơ giấy nếu có) và giao nộp hồ sơ vào lưu trữ cơ quan vào tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc, chấm điểm thành tích để trả lương hàng tháng và làm cơ sở để đánh giá, bình xét thi đua hàng năm của từng cá nhân, tập thể trong các Phòng, Ban, đơn vị.

- Đảm bảo các số liệu báo cáo về kết quả giải quyết văn bản đến, phát hành văn bản đi, ký số và kết quả lập hồ sơ công việc, giao nộp vào lưu trữ cơ quan được, số liệu tài liệu trong kho lưu trữ cập nhật tự động báo cáo điện tử trên hệ thống EVNPortal và Digital Office theo biểu mẫu quy định.

c) Duy trì thực hiện hành tốt tiêu chuẩn 5S đã được cấp chứng nhận tại Cơ quan EVN. Các đơn vị tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn đã được cơ quan chuyên môn công nhận.

d) Cải cách thủ tục hành chính

Chủ động nghiên cứu các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động của EVN do cơ quan quản lý nhà nước ban hành để đề xuất, góp ý chỉnh sửa nhằm đảm bảo thuận lợi trong quá trình thực hiện;

Tập trung rà soát thủ tục nội bộ trong Cơ quan EVN và tại từng đơn vị để thực hiện đơn giản hóa hoặc hủy bỏ, sửa đổi, mẫu biểu không phù hợp, không cần thiết và không hợp lý;

Đánh giá tác động của các thủ tục trước khi ban hành QCQLNB. Trường hợp quy định bổ sung, làm phát sinh các thủ tục, thời gian thực hiện thì phải báo cáo Lãnh đạo Tập đoàn phê duyệt trước khi thực hiện;

Tiếp tục nghiên cứu đơn giản hóa các chế độ báo cáo trong EVN trên EVNPortal. Đến năm 2023, 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về hoạt động sản xuất kinh doanh phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tập đoàn được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Cổng thông tin chung của Tập đoàn.

e) Đề xuất ý tưởng CCHC

Khuyến khích và đẩy mạnh việc đưa ra các sáng kiến, ý tưởng về CCHC tại Cơ quan EVN và các đơn vị (đưa ra chỉ tiêu yêu cầu số lượng sáng kiến, ý tưởng hàng năm của từng đơn vị). Có hình thức khen thưởng kịp thời cho các sáng kiến, ý tưởng CCHC được duyệt;

Tiếp tục hoàn thiện bảng đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của EVN và các đơn vị thông qua các chỉ số cải cách hành chính;

Hướng dẫn chung về việc đề xuất, đánh giá, công nhận sáng kiến, ý tưởng về công tác CCHC trong EVN để các đơn vị thực hiện.

f) Xây dựng lưu đồ giải quyết công việc

Hoàn thiện các lưu đồ đã xây dựng để đưa vào áp dụng trong năm 2021;

Xây dựng các lưu đồ cho tất cả các nghiệp vụ, các công việc đạt 100%, hoàn thành trong năm 2022;

Tập hợp hệ thống lưu đồ lên Cổng Thông tin pháp chế để hình thành cơ sở dữ liệu chung.

g) Ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC

Triệt để áp dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phần mềm dùng chung vào việc thực hiện công tác hành chính, văn thư lưu trữ tại EVN và đơn vị;

Triển khai áp dụng chữ ký số nội bộ trong các giao dịch nội bộ từ tháng 6/2021;

100% văn bản (trừ văn bản mật và một số văn bản quản lý khác theo quy định phải trình bản giấy) khi gửi, trình, báo cáo EVN thực hiện theo hình thức điện tử, chữ ký số; 100% văn bản nội bộ trong Cơ quan EVN, đơn vị thực hiện theo hình thức điện tử, sử dụng chữ ký số (trừ văn bản mật và các văn bản yêu cầu phải là văn bản giấy);

Sửa đổi, nâng cấp hoàn thiện Cổng thông tin nội bộ của EVN (EVNPortal) theo hướng cập nhật thêm thông tin, bổ sung các công cụ tìm kiếm để tạo điều kiện thuận lợi cho các Ban, đơn vị khi thực hiện công việc; tạo kết nối liên thông giữa các trang thông tin nội bộ của EVN, đơn vị để kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin chỉ đạo điều hành;

Ứng dụng công nghệ thông tin để từng bước giảm thời gian, số lần trong một năm các đơn vị phải trực tiếp tham gia các cuộc họp liên quan đến việc quản lý điều hành sản xuất. Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi xử lý công việc qua môi trường mạng, tổ chức họp hội nghị trực tuyến tối đa;

Thực hiện triệt để “Phòng họp không giấy”;

Xây dựng quy trình nghiệp vụ đáp ứng việc áp dụng 100% các tiện ích của hoạt động thường xuyên của Văn phòng trên phần mềm điện tử (trừ các tiện ích quy định không dùng bản điện tử) trong năm 2021, bao gồm nhưng không giới hạn trong việc đăng ký phương tiện đi công tác, công cụ dụng cụ, nghỉ phép, nghỉ ốm, chấm công, chấm điểm thành tích, đánh giá kết quả hoàn thành công việc hàng tháng...

Thực hiện quy trình thanh toán điện tử cho tất cả các hoạt động thường xuyên diễn ra tại Cơ quan EVN/đơn vị (trừ hồ sơ tài liệu liên quan đến công tác Bảo vệ bí mật nhà nước).

1) Thực hiện Văn phòng số:

Triển khai áp dụng Digital Office trong toàn EVN theo kế hoạch được phê duyệt.

Đảm bảo hệ thống Digital Office phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn quy định cho phép lưu trữ hoàn toàn văn bản điện tử theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; tự động trích xuất số liệu thống kê báo cáo về kết quả giải quyết văn bản, lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ vào lưu trữ cơ quan; thống kê kết quả tiếp nhận, phát hành các văn bản đến, đi bị trả lại; hệ thống tự động tính tỷ lệ hoàn thành (có so sánh với cùng kỳ trước)

và tính thời gian trung bình hoàn thành nhiệm vụ chủ trì; tự động chấm điểm thành tích tháng, năm.

□ Đảm bảo kết nối liên thông văn bản điện tử của EVN với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, đối tác ổn định, an toàn và bảo mật.

□ Triển khai ứng dụng nền tảng trên các thiết bị di động cho các tiện ích hành chính văn phòng từ quý II năm 2021.

□ Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số các hoạt động thường xuyên về công tác văn phòng trong toàn EVN (*trừ văn bản thuộc các cấp độ mật theo quy định*).

5. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhân lực

a) Tiếp tục thực hiện các nội dung Đề án quản trị nguồn nhân lực của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến 2030 nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhân lực, theo thông lệ quốc tế.

b) Xây dựng và triển khai công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo trên cơ sở lộ trình phát triển cá nhân, đánh giá nhu cầu, đánh giá năng lực, đánh giá kết quả đào tạo đã thực hiện.

c) Hoàn thành xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống chức danh cho toàn bộ các vị trí của hệ thống nhân sự trong EVN, có đầy đủ mô tả công việc, yêu cầu tiêu chuẩn chức năng nhiệm vụ, khung năng lực, tiêu chuẩn kỹ năng nghề để xây dựng lộ trình phát triển cá nhân và được quản lý trên phần mềm quản lý nhân sự (HRMS) của EVN;

d) Hoàn thiện chương trình đào tạo cán bộ quản lý; xây dựng khung chương trình đào tạo trong các lĩnh vực trên cơ sở các tiêu chuẩn về chức danh viên chức nghiệp vụ, khung năng lực và tiêu chuẩn kỹ năng nghề; xây dựng quy định chung về đào tạo, quản lý và sử dụng đội ngũ chuyên gia trong toàn EVN.

e) Xây dựng, nâng cấp hệ thống đào tạo theo lộ trình cá nhân, quy hoạch nhân viên, đánh giá nhu cầu, đánh giá năng lực, đánh giá kết quả đào tạo trên nền công cụ Learning Management System (LMS).

f) Đổi mới tư duy trong việc xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ, gắn kết với việc bố trí sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ; có cơ chế chính sách để động viên, khuyến khích kịp thời, phát huy tốt năng lực sở trường công tác, sự sáng tạo của mỗi cán bộ ở từng vị trí công tác; xây dựng môi trường công tác, làm việc có văn hóa, văn minh và hiện đại.

g) Nâng cấp hệ thống quản trị nguồn nhân lực trong toàn Tập đoàn thông qua phần mềm HRMS theo chuẩn quốc tế, tích hợp được với hệ thống phần mềm dùng chung của Tập đoàn.

h) Rà soát, hiệu chỉnh bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc áp dụng được trong toàn Tập đoàn.

i) Xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống lương theo mô hình 3P trên cơ sở các tiêu chuẩn về chức danh viên chức nghiệp vụ, khung năng lực và tiêu chuẩn kỹ năng nghề.

j) Rà soát, sắp xếp, tổ chức tinh gọn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực để nâng cao năng suất lao động; tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ để tiết giảm lao động và tăng năng suất lao động.

k) Xây dựng phương án sắp xếp lao động đồng bộ với quá trình sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp theo một số định hướng chính như: bố trí vào các dự án, công trình điện mới vào vận hành của EVN; đào tạo chuyển đổi ngành nghề để bố trí vào các vị trí công việc khác trong cùng đơn vị hoặc toàn Tập đoàn; rà soát lao động giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực hoạt động và các đơn vị khác trong toàn Tập đoàn để bố trí, sắp xếp lao động giữa các đơn vị; tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách để giải quyết lao động dôi dư, lao động lớn tuổi, sức khỏe không đáp ứng yêu cầu công việc để tuyển dụng lao động thay thế có trình độ, năng lực.

l) Nghiên cứu, đánh giá năng suất của EVN và các đơn vị thành viên, làm cơ sở cho việc quản lý năng suất, định biên lao động và tuyển dụng lao động của từng khâu sản xuất kinh doanh.

m) Thực hiện cơ chế kiểm tra giám sát, đánh giá, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; kiên quyết xử lý các vi phạm về công tác quản lý lao động.

n) Thực hiện cơ chế, chính sách để giải quyết lao động dôi dư, lao động lớn tuổi, sức khỏe không đáp ứng yêu cầu công việc để tuyển dụng lao động thay thế có trình độ, năng lực.

o) Động viên, khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng để tạo động lực cho các CBCNV, người lao động. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích lợi ích vật chất.

p) Thực hiện cơ chế kiểm tra giám sát, đánh giá, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; kiên quyết xử lý các vi phạm về công tác quản lý lao động.

q) Hợp tác đào tạo với nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của EVN như năng lượng mới và tái tạo, quản lý và vận hành thị trường điện, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực quản lý, khoa học và công nghệ ngành Điện.

6. Công tác kinh doanh dịch vụ khách hàng

a) Cải tiến công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

b) Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng, tập trung “01 cửa liên thông” giữa đơn vị Điện lực và các cơ quan quản lý nhà nước.

c) Điện tử hóa toàn bộ quá trình cung cấp dịch vụ điện vào năm 2022:

+ 100 % dịch vụ điện được trực tuyến mức độ 4 được cung cấp và số khách hàng tham gia giao dịch trực tuyến mức độ 4 tỷ lệ 90%;

+ 100% hồ sơ công việc trong lĩnh vực KD&DVKH được xử lý trên môi trường mạng theo phương thức điện tử; tỷ lệ khách hàng giao dịch theo phương thức điện tử đạt 90%;

+ 100% các công việc hiện trường trong lĩnh vực KD&DVKH được thực hiện trên thiết bị di động và cập nhật trực tuyến về hệ thống quản trị điều hành tại văn phòng;

+ 30% các yêu cầu của khách hàng qua Trung tâm CSKH được tiếp nhận xử lý tự động;

+ Hoàn thành kết nối đến cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp,... của Chính phủ số để cắt giảm hồ sơ khách hàng phải cung cấp;

d) Đến năm 2025 chỉ số tiếp cận điện năng đạt ngang bằng các nước ASEAN3.

e) Hoàn thiện, hiện đại hoá công nghệ bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lưới đang vận hành, trang bị thiết bị bảo dưỡng, sửa chữa nóng để giảm tối thiểu số lần và thời gian cắt điện.

f) Hiện đại hóa, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý vận hành và kinh doanh bán điện. Triển khai ứng dụng công nghệ đo đếm, truyền dữ liệu và xử lý dữ liệu khách hàng, ứng dụng công nghệ thông minh cho phép trao đổi thông tin dữ liệu theo phương thức hai chiều giữa nhà cung cấp dịch vụ điện với khách hàng. Đến năm 2025, phấn đấu lắp đặt 100% công tơ điện tử tại tất cả các Tổng công ty Điện lực.

g) Ứng dụng công nghệ đo đếm tiên tiến, thông minh để theo dõi sử dụng điện của khách hàng, chống thất thoát trong kinh doanh điện, phục vụ nghiên cứu, dự báo phụ tải và các yêu cầu của quản lý điều hành; sử dụng công nghệ công tơ đọc dữ liệu, truyền dữ liệu từ xa; tự động hoá lưới phân phối gắn liền với dịch vụ khách hàng và quản lý nhu cầu. Sử dụng chẩn đoán trạng thái thiết bị theo điều kiện vận hành (condition-based), chẩn đoán trực tuyến, sửa chữa đường dây nóng nhằm nâng cao chất lượng vận hành và bảo dưỡng hệ thống phân phối điện.

h) Đa dạng hoá công tác thu tiền điện, thanh toán các dịch vụ điện lực mọi lúc mọi nơi. Nâng cao tỷ lệ thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

i) Tăng cường và nâng cao chất lượng các dịch vụ điện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

j) Đầu tư chiều sâu, cải tạo nâng cấp, hiện đại hoá nguồn và lưới điện hiện có, cải tiến công tác quản lý, kinh doanh và dịch vụ khách hàng.

III. Tổ chức thực hiện

1. Ban chỉ đạo CCHC của EVN

a) Sắp xếp, bố trí thời gian thực hiện các nhiệm vụ được phân công, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại Cơ quan EVN và các đơn vị về công tác CCHC.

b) Nghiên cứu và tổ chức các cuộc thi liên quan đến việc thực hiện công tác CCHC trong toàn EVN qua hình thức trực tuyến hoặc Hội nghị chuyên đề hoặc hình thức khác phù hợp.

c) Ban chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng 1 lần để đánh giá tiến độ kết quả thực hiện và triển khai trong thời gian tới.

d) Tổ chức Hội nghị tổng kết để đánh giá 05 năm thực hiện công tác CCHC trong toàn EVN vào năm 2025, có thể phối hợp tổ chức cùng với Hội nghị liên quan khác.

2. Lãnh đạo các đơn vị

Trên cơ sở Chương trình, Kế hoạch CCHC của EVN, các đơn vị xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch của đơn vị mình và báo cáo EVN kết quả thực hiện theo quy định.

3. Văn phòng và các Ban EVN

a) Ban Pháp chế và Văn phòng EVN phối hợp cùng các Ban chức năng xây dựng Kế hoạch thực hiện CCHC cho từng năm tại Cơ quan EVN, trình Lãnh đạo Tập đoàn phê duyệt và triển khai thực hiện.

b) Các Ban được giao nhiệm vụ chủ trì định kỳ hàng quý báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch CCHC của EVN nêu trên gửi về Thường trực Ban chỉ đạo (Ban Pháp chế) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Tập đoàn.

c) Ban Pháp chế và Văn phòng Tập đoàn phối hợp với Ban Tài chính kế toán xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí thực hiện công tác CCHC của EVN theo quy định hiện hành của Nhà nước và EVN. Đối với chi phí để xây dựng, triển khai thực hiện các Đề án, Chương trình thực hiện theo quy định của Nhà nước và của EVN.

d) Định kỳ, Văn phòng và Ban Pháp chế EVN chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện của các Ban, đơn vị, báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo.

e) Kết quả thực hiện công tác CCHC là một trong các tiêu chí để đánh giá hoàn thành công tác hàng năm của các đơn vị. Trong quá trình thực hiện Chương trình này, nếu có các công việc phát sinh cần thực hiện, Ban chỉ đạo xây dựng, đưa nội dung vào trong Kế hoạch CCHC hàng năm và triển khai thực hiện.